

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-7-2018

V/v: Tranh chấp Ly hôn

và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Ông Tạ Văn Việt

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12/7/2018, đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Bá Kim N1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thị T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị T và anh Bá Kim N1 tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào năm 2012. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh N1 thường xuyên uống rượu dẫn đến gây gổ và đánh đập vợ. Không chịu được tình trạng như vậy nên chị T vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm, anh N1 không hàn gắn và quay lại nhà cha mẹ ruột tại thôn BH, xã P sinh sống đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị T yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Bá Kim N1 có hai con chung tên Bá Nhật N2 (sinh ngày 27/12/2012) và Bá Nhật T1 (sinh ngày 23/12/2014), các con chung hiện nay do chị T nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, Chị Đặng Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Bá Kim N1 phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Đối với bị đơn- anh Bá Kim N1, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N1 cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử cho chị Đặng Thị T ly hôn với anh Bá Kim N1; về con chung: chấp nhận giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị T có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị T và anh N1, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Bá Kim N1 đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh N1 không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Bá Kim N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bá Kim N1, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung Bá Nhật N2 và Bá Nhật T1, không yêu cầu anh Bá Kim N1 cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đặng Thị T và anh Bá Kim N1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An nên hôn nhân giữa chị T và anh N1 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung giữa chị T và anh N1 không hạnh phúc do anh N1 nhậu say, đánh vợ. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh N1 đã chuyển về lại nhà cha mẹ ruột tại xã P, huyện C sinh sống, đến nay vẫn không quay lại với vợ con nên chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với anh N1 là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh N1 đến giải quyết nhưng anh N1 không chấp hành, điều này chứng tỏ anh N1 không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh N1 không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[4] Về con chung: Các cháu Bá Nhật N2 (sinh ngày 27/12/2012) và Bá Nhật T1 (sinh ngày 23/12/2014) là con chung của chị Đặng Thị T và anh Bá Kim N1, hiện nay được chị T nuôi dưỡng, anh N1 cũng không có ý kiến gì do đó nghĩ nên giao cháu N2 và cháu T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh Bá Kim N1 phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét việc đóng góp phí tổn trong việc nuôi dưỡng con chung đối với anh Bá Kim N1.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị T đối với anh Bá Kim N1.

2. Về con chung: Giao hai con chung Bá Nhật N2 (sinh ngày 27/12/2012) và Bá Nhật T1 (sinh ngày 23/12/2014) cho chị Đặng Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Đặng Thị T không yêu cầu anh Bá Kim N1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Bá Kim N1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015647 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2018). Anh Bá Kim N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- UBND xã B;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Thị Thu Huyền